

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KHÓA 44

Đợt xét: đợt 11 (tháng 7/2025)

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp Quản lý	Số TC TL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp	Ghi chú
1	440548	Nguyễn Thị Hoài Thu	17/09/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	4405	128	7.52	3.01	Khá	Ngành Luật	
2	440826	Hứa Minh Hiếu	26/03/2001	Tuyên Quang	Nam	Tày	Việt Nam	4408	128	6.89	2.62	Khá	Ngành Luật	
3	441138	Mai Trung Đức	01/08/2001	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	4411	127	7.47	2.93	Khá	Ngành Luật	
4	441231	Phan Thị Đức	14/08/2001	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	4412	130	7.68	3.12	Khá	Ngành Luật	
5	441453	Nguyễn Thị Hương Trà	02/12/2001	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	4414	142	7.97	3.25	Giỏi	Ngành Luật	
6	441566	La Thị Kiên	19/07/2000	Nghệ An	Nữ	Thái	Việt Nam	4415	134	7.06	2.68	Khá	Ngành Luật	
7	441528	Nguyễn Sơn Lâm	04/06/2001	Yên Bái	Nam	Kinh	Việt Nam	4415	128	7.58	3.02	Khá	Ngành Luật	
8	441842	Trần Phương Linh	02/10/2001	Lai Châu	Nữ	Thái	Việt Nam	4418	132	7.45	2.96	Khá	Ngành Luật	
9	442031	Bùi Phan Hải	08/05/2001	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	4420	130	7.57	3.02	Khá	Ngành Luật	
10	442232	Phạm Thị Thanh Hiền	02/07/2001	Phú Thọ	Nữ	Mường	Việt Nam	4422	129	7.97	3.29	Giỏi	Ngành Luật kinh tế	
11	442242	Quách Thị Ngọc	10/08/2001	Hà Nội	Nữ	Mường	Việt Nam	4422	129	8	3.29	Giỏi	Ngành Luật kinh tế	
12	442532	Nguyễn Minh Châu	14/08/2001	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	4425	129	8.38	3.5	Giỏi	Ngành Luật kinh tế	
13	442736	Tô Tân Khoa	28/01/2001	Thái Nguyên	Nam	Kinh	Việt Nam	4427	128	7.94	3.27	Giỏi	Ngành Luật TMQT	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp Quản lý	Số TC TL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp	Ghi chú
14	442750	Nguyễn Thu Trang	09/05/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	4427	128	8.05	3.31	Giỏi	Ngành Luật TMQT	
15	442822	Trần Khánh Linh	06/12/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	4428	128	7.39	2.93	Khá	Ngành Luật TMQT	
16	442917	Nguyễn Thị Liên	06/10/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	4429	136	7.84	3.18	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh	
17	443006	Nguyễn Bình Xuân	24/09/2001	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	Việt Nam	4430	130	8.05	3.3	Giỏi	Ngành ngôn ngữ Anh	
18	443216	Doãn Hải My	12/12/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	4432	127	8.11	3.3	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
Tổng số sinh viên theo danh sách: 18 sinh viên./														

NGƯỜI LẬP BIỂU


 Nguyễn Hữu Tuấn

CÁN BỘ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


 Phạm Hoài Diệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC


 Nguyễn Triều Dương

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN


 Nguyễn Sơn Tùng

CÁN BỘ LƯU LẠI PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN


 Phan Thùy Dương